

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

HỆ : Chính quy tập trung

BẠC: Đại học

NGÀNH ĐÀO TẠO : Công nghệ Thông tin (4 năm)

KHOA : Tin học

KHÓA 2015, 2016

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước	Ghi chú
			TC	LT	TH		
		KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG					
		Học phần bắt buộc					
1	212003 0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	2	2	0		
2	213001 0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	3	0	212003 0	
3	213002 0	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	213001 0	
4	212001 0	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0	213002 0	
5	311125 2	Giải tích 5 và đại số	3	3	0		
6	311069 2	Xác suất thống kê	2	2	0		
7	313068 2	Vật lý đại cương 2	3	3	0		
8	312054 2	Toán rời rạc	3	2	1		
9	312090 2	Tối ưu tuyến tính	3	2	1		
10	312052 2	Lập trình C/C++ căn bản	3	2	1		
11	412006 0	Tiếng Anh A2.1	3	3	0		*
12	412007 0	Tiếng Anh A2.2	4	4	0	412006 0	*
13	001027 0	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(1)		
14	001028 0	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(1)	001027 0	
15	001029 0	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(1)	001028 0	
16	001030 0	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(1)	001029 0	
17	001031 0	Giáo dục thể chất 5	(1)	(0)	(1)	001030 0	
18	002010 0	Giáo dục quốc phòng	(4t)				
		Tổng	34	31	3		
		Học phần tự chọn					
19	316172 1	Pháp luật đại cương	2	2	0		
20	331001 1	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	2	0		
21	317265 2	Tiếng Việt thực hành	2	2	0		
		Tổng	6	6	0		
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI	40	37	3		
		KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP					
		Học phần bắt buộc					
22	312078 3	Lập trình nâng cao (C)	3	2	1		
23	312067 3	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản (SQL)	3	2	1		
24	312030 2	Lý thuyết đồ thị	3	2	1		
25	312073 3	Lập trình chuyên căn bản (Java)	3	2	1		
26	312001 2	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	2	1		
27	312035 2	Nhập môn cơ sở dữ liệu	3	2	1		
28	312026 2	Kiến trúc máy tính	3	2	1		
29	312075 3	Lập trình chuyên nâng cao (Java)	3	2	1		
30	312069 3	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao (SQL)	3	2	1		
31	312020 2	Hệ điều hành	3	2	1		
32	312032 2	Mạng máy tính	3	2	1		
33	312039 2	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	2	1		
34	312036 2	Nhập môn công nghệ phần mềm	2	2	0		
35	312047 2	Thiết kế và lập trình web	3	2	1		
36	312057 2	Truyền và bảo mật thông tin	3	2	1		
37	312013 2	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3	2	1	312035 2	
38	312065 2	Đồ án thuật toán	3	2	1		
39	312037 2	Nhập môn mã nguồn mở	3	2	1		
40	312021 2	Hệ phân tán	3	2	1		
41	312083 3	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	2	1		
42	312084 2	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	3	2	1		
43	312018 2	Đồ họa máy tính	3	2	1		
44	312076 2	Lập trình di động	3	2	1		



TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước	Ghi chú
			TC	LT	TH		
45	312014 2	Công cụ và môi trường phát triển phần mềm	3	2	1		
46	312086 2	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành	1	1	0		
47	303003 2	Thực tập tốt nghiệp	3	0	3		
		Tổng	75	49	26		
		Học phần tự chọn					
48	312049 2	Tiếng Anh chuyên ngành (Công nghệ thông tin)	2	2	0	412007 0	
49	320021 1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	1	1	0		
50	320097 2	Kỹ năng giao tiếp	2	2	0		
51	312082 2	Nguyên lý ngôn ngữ lập trình	2	2	0		
52	312031 2	Lý thuyết tính toán	2	2	0		
53	312043 2	Phương pháp tính	3	2	1		
54	312056 2	Trí tuệ nhân tạo	3	2	1		
55	312055 2	Tối ưu hóa quá trình ngẫu nhiên	2	2	0		
56	312071 2	Khai phá dữ liệu	3	2	1		
57	312063 2	Chương trình dịch	2	2	0		
58	312064 2	Điện toán đám mây	3	2	1		
59	312077 2	Lập trình mạng	3	2	1		
60	312062 2	An toàn thông tin	2	2	0		
61	312087 2	Thuật toán nâng cao	3	2	1		
62	312080 3	Lập trình song song	3	2	1		
63	312045 3	Quản lý dự án phần mềm	2	2	0		
64	312024 3	Khóa luận tốt nghiệp	7	0	7		
		Tổng	45	31	14		
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI	120	80	40		
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHOA	135				
		Tổng số tín chỉ bắt buộc	109				
		Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu (chọn ra 26/51 tín chỉ)	26				

Ghi chú: Không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng và phần Tiếng Anh đạt chuẩn đầu ra

* Học phần Tiếng Anh A2.1 là học phần tiên quyết của học phần Tiếng Anh A2.2

Điều kiện tốt nghiệp:

Phải tích lũy tối thiểu 135 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc

Đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh trình độ B1 khung châu Âu

TRƯỞNG KHOA

Quoclinh
Nguyễn Trần Quốc Vinh

**HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. LÊ QUANG SƠN



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

BẠC: Đại học

KHOA : Tin học

HỆ : Chính quy tập trung

NGÀNH ĐÀO TẠO : Công nghệ Thông tin (4 năm)

KHÓA 2015, 2016

HỌC KỲ	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước	Ghi chú
			TC	LT	TH		
1	212003 0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	2	2	0		
	412006 0	Tiếng Anh A2.1	3	3	0		*
	311125 2	Giải tích 5 và đại số	3	3	0		
	311069 2	Xác suất thống kê	2	2	0		
	313068 2	Vật lý đại cương 2	3	3	0		
	312052 2	Lập trình C/C++ căn bản	3	2	1		
	312067 3	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản (SQL)	3	2	1		
	001027 0	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(1)		
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :			19	17	2		
2	213001 0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	3	0	212003 0	
	412007 0	Tiếng Anh A2.2	4	4	0	412006 0	*
	312078 3	Lập trình nâng cao (C)	3	2	1		
	312054 2	Toán rời rạc	3	2	1		
	312030 2	Lý thuyết đồ thị	3	2	1		
		Học phần tự chọn:					
	317265 2	Tiếng Việt thực hành	2	2	0		
	320097 2	Kỹ năng giao tiếp	2	2	0		
	001028 0	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(1)	001027 0	
	002010 0	Giáo dục quốc phòng	(4t)				
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :			20	17	3		
3	213002 0	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	213001 0	
	312035 2	Nhập môn cơ sở dữ liệu	3	2	1		
	312073 3	Lập trình chuyên căn bản (Java)	3	2	1		
	312001 2	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	2	1		
	312026 2	Kiến trúc máy tính	3	2	1		
	312086 2	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành	1	1	0		
		Học phần tự chọn:					
	312049 2	Tiếng Anh chuyên ngành (Công nghệ thông tin)	2	2	0	412007 0	
	331001 1	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	2	0		
	316172 2	Pháp luật đại cương	2	2	0		
	001029 0	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(1)	001028 0	
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :			21	17	4		
4	212001 0	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0	213002 0	
	312069 3	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao (SQL)	3	2	1		
	312075 3	Lập trình chuyên nâng cao (Java)	3	2	1		
	312090 2	Tối ưu tuyến tính	3	2	1		
	312039 2	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	2	1		
	312032 2	Mạng máy tính	3	2	1		
		Học phần tự chọn:					
	320021 1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	1	1	0		
	312082 2	Nguyên lý ngôn ngữ lập trình	2	2	0		
	312031 2	Lý thuyết tính toán	2	2	0		
	312043 2	Phương pháp tính	3	2	1		
	001030 0	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(1)	001029 0	
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :			26	20	6		
5	312020 2	Hệ điều hành	3	2	1		
	312013 2	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3	2	1	312035 2	
	312047 2	Thiết kế và lập trình web	3	2	1		
	312057 2	Truyền và bảo mật thông tin	3	2	1		
	312037 2	Nhập môn mã nguồn mở	3	2	1		
		Học phần tự chọn:					
	312055 2	Tối ưu hóa quá trình ngẫu nhiên	2	2	0		

HỌC KỲ	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước	Ghi chú
			TC	LT	TH		
	312056 2	Trí tuệ nhân tạo	3	2	1		
	312087 2	Thuật toán nâng cao	3	2	1		
	001031 0	Giáo dục thể chất 5	(1)	(0)	(1)	001030 0	
	Tổng số tín chỉ trong học kỳ :		23	16	7		
6	312021 2	Hệ phân tán	3	2	1		
	312083 3	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	2	1		
	312018 2	Đồ họa máy tính	3	2	1		
	312036 2	Nhập môn công nghệ phần mềm	2	2	0		
	312065 2	Đồ án thuật toán	3	2	1		
	Học phần tự chọn:						
	312071 2	Khai phá dữ liệu	3	2	1		
	312062 2	An toàn thông tin	2	2	0		
	312063 2	Chương trình dịch	2	2	0		
	Tổng số tín chỉ trong học kỳ :		21	16	5		
7	312076 2	Lập trình di động	3	2	1		
	312084 2	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	3	2	1		
	312014 2	Công cụ và môi trường phát triển phần mềm	3	2	1		
	Học phần tự chọn:						
	312064 2	Điện toán đám mây	3	2	1		
	312077 2	Lập trình mạng	3	2	1		
	312045 3	Quản lý dự án phần mềm	2	2	0		
	312080 3	Lập trình song song	3	2	1		
	Tổng số tín chỉ trong học kỳ :		20	14	6		
8	303003 2	Thực tập tốt nghiệp	3	0	3		
	Học phần tự chọn:						
	312024 3	Khóa luận tốt nghiệp	7	0	7		
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :			10	0	10		

Ghi chú: Không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng và phần Tiếng Anh đạt chuẩn đầu ra

* Học phần Tiếng Anh A2.1 là học phần tiên quyết của học phần Tiếng Anh A2.2

Điều kiện tốt nghiệp:

Phải tích lũy tối thiểu 135 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc

Đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh trình độ B1 khung châu Âu

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Trần Quốc Việt

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. LÊ QUANG SƠN

